

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST

Ngày: 02/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ma Thị Nguyên**

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đình Thỏa** và Ông **Dương Văn Tập**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đàm Thị Bưởi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông **Trần Thanh Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/HSST, ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Ng. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 15/5/1974 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn C, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P và bà Nông Thị S; có vợ là Lương Thị D và 03 (ba) con (lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2001); tiền sự: Không. Tiền án: 01, ngày 18/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 05 (năm) tháng, 25 (hai mươi lăm) ngày tù về tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng” tại bản án số 42/2014/HSST ngày 18/12/2014 (chưa được xóa án tích). Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà **Hoàng Thu Chung** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

* **Nguyên đơn dân sự:**

- Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ, tỉnh Bắc Kạn.

Địa chỉ: xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Tiến D - Chức vụ Giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền là ông Nguyễn Văn N – Phó hạt trưởng Hạt Kiểm lâm Khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ theo giấy uỷ quyền số: 05/GUQ-KBT, ngày 17/02/2020. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lý A D1, sinh năm 1962. Trú tại: thôn C, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

2. Ông Đinh Như C, sinh năm 1964. Trú tại: thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 10/2018, Hoàng Văn Ng (sinh năm 1974), Lý A D1 (sinh năm 1962), cùng trú tại: thôn Còi Có, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn và Đinh Như C (sinh năm 1964), trú tại: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn cùng rủ nhau đi lên rừng L thuộc thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn để khai thác gỗ Nghiến về bán lấy tiền. Khi đi D1 mang theo một cửa máy của D1, Ng mang theo một can xăng loại can 05 lít, bên trong có chứa khoảng 03 lít xăng (can và xăng là của Ng). Ng, D1 và C hộ nhau mang cửa và xăng vào rừng, khi vào đến rừng phát hiện một cây gỗ Nghiến bị người khác cửa đổ từ trước. Ng, D1, C không biết ai cửa đổ cây gỗ Nghiến trên, thân cây nằm ngang, nhiều chỗ đã bị mục và có nhiều vết cắt cũ từ trước, quan sát thấy thân cây có một phần còn sử dụng được nên cả Ng, D1, C đã quyết định cùng nhau khai thác. Ng, D1, C thay nhau dùng cửa máy để cắt vào một phần thân cây, lấy được một khúc gỗ Nghiến có khối lượng 0,33 m³ (Không phải ba mươi ba mét khối). Sau đó tiếp tục xẻ từ khúc gỗ trên ra thành hai khúc gỗ dạng hình trụ tròn có tổng khối lượng là 0,021 m³ (không phải không hai mươi một mét khối). Sau khi xẻ xong Ng, D1, C hộ nhau vận chuyển 02 (hai) khúc gỗ Nghiến ra khỏi rừng và đem về cất giấu tại nhà Lý A D1. Do khai thác được ít nên Ng, D1, C thống nhất để 02 (hai) khúc gỗ lại cho Lý A D1 sử dụng. Khoảng vài ngày sau đó D1 trả cho Ng số tiền là 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) là tiền công khai thác gỗ, còn C thì chưa được D1 trả tiền công.

Ngày 22/8/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định vị trí, khối lượng cây gỗ Nghiến bị khai thác trái phép, kết quả khám nghiệm xác định: Cây gỗ Nghiến bị Ng, D1, C khai thác có tọa độ (X,Y) = 0448042; 2457659), khối lượng gỗ Nghiến bị các đối tượng xâm hại có khối lượng 0,33 m³ nằm trên khu rừng thuộc Khoảnh 4, Tiểu khu 379 thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng tỉnh Bắc Kạn năm 2018, chức năng là rừng đặc dụng, trạng thái là rừng tự nhiên núi đá do Hạt Kiểm lâm Khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ quản lý.

Tại văn bản số 1862/SNN-CCKL, ngày 09/10/2019 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn, căn cứ vào tọa độ của gốc cây gỗ Nghiến bị

khai thác trái phép xảy ra tháng 10/2018, đối chiếu với bản đồ quy hoạch ba loại rừng xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn năm 2018 xác định vị trí khai thác trái phép thuộc Lô 13, Khoảnh 4, Tiểu khu 379, chức năng là rừng đặc dụng, hiện trạng là rừng tự nhiên, trạng thái là gỗ tự nhiên núi đá lá rộng thường xanh trung bình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 40/KL-ĐGTS, ngày 30/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện B, kết luận về giá của tài sản tại thời điểm tháng 10/2018:

* Tổng khối lượng 01 (một) cây gỗ Nghiến do người khác của đồ trái pháp luật là $5,649 \text{ m}^3 \text{ gỗ tròn} \times 11.500.000^d = 64.963.500$ đồng. Trong đó:

- Khối lượng gỗ Nghiến do Hoàng Văn Ng, Lý A D1, Đinh Như C khai thác trái pháp luật phải chịu trách nhiệm là: $0,33 \text{ m}^3 \times 11.500.000^d = 3.795.000$ đồng.

- Khối lượng gỗ bị xâm hại còn tại hiện trường là: $5,408 \text{ m}^3 \text{ gỗ tròn} \times 11.500.000^d = 62.192.000$ đồng.

- Khối lượng gỗ đã bị xẻ và lấy ra khỏi hiện trường là: $0,241 \text{ m}^3 \text{ gỗ tròn} \times 11.500.000^d = 2.771.500$ đồng, trong đó:

+ Khối lượng gỗ do người khác xẻ và lấy ra khỏi hiện trường là: $0,033 \text{ m}^3 \text{ gỗ tròn} \times 11.500.000^d = 379.500$ đồng.

+ Khối lượng gỗ do Hoàng Văn Ng, Lý A D1, Đinh Như C xẻ và lấy ra khỏi hiện trường là: $0,208 \text{ m}^3 \text{ gỗ tròn} \times 11.500.000^d = 2.392.000$ đồng.

+ Khối lượng gỗ đã bị Ng; D1, C xẻ và lấy ra khỏi hiện trường nhưng thu hồi được là: $(0,021 \text{ m}^3 \text{ gỗ đẽo, quy tròn } 0,021 \times 1,6 = 0,033 \text{ m}^3 \text{ gỗ tròn}) \times 11.500.000^d = 379.500$ đồng.

+ Khối lượng gỗ đã bị Ng; D1, C xẻ và lấy ra khỏi hiện trường nhưng không thu hồi được là: $0,175 \text{ m}^3 \text{ gỗ tròn} \times 11.500.000^d = 2.012.500$ đồng.

* Tổng giá trị của tài sản là 64.963.500 đồng (Sáu mươi tư triệu, chín trăm sáu mươi ba nghìn, năm trăm đồng).

Tại Bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-BT ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Ng về tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại điểm m, khoản 1, Điều 232 của Bộ luật hình sự;

Điều luật có nội dung:

“ 1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)

m) Khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép gỗ hoặc thực vật rừng ngoài gỗ có khối lượng hoặc trị giá dưới mức quy định tại

một trong các điểm a đến điểm l khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

.....

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm m, khoản 1, Điều 232, điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Ng từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyên.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48/BLHS; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 589/BLDS. Buộc bị cáo Hoàng Văn Ng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý A D1, Đinh Như C phải liên đới bồi thường thiệt hại cho Nguyên đơn dân sự tổng số tiền 2.012.500^d (Hai triệu, không trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng). Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 357/BLDS

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS 2015.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc cưa máy nhãn hiệu STIHL của Lý A D1 sử dụng để khai thác gỗ trái phép.

Trả lại cho Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ 02 (hai) khúc gỗ Nghiến nhóm IIA (dạng trụ tròn) có tổng khối lượng 0,021m³.

- Toàn bộ khối lượng gỗ Nghiến bị xâm hại và khai thác trái phép còn lại tại khu rừng L thuộc thôn T, xã C có khối lượng 5,408m³. Sau khi khám nghiệm hiện trường, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã bàn giao cho Hạt Kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ quản lý.

- Tạm giữ số tiền 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng) do bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý A D1, Đinh Như C thuộc diện hộ nghèo và đã có đơn đề nghị miễn án phí, đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, điều 14, điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Ng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý A D1, Đinh Như C.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có khiếu nại về

hành vi tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng bị cáo thi hành theo quy định. Về án phí bị cáo xin được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo khẳng định việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" là đúng pháp luật. Bị cáo sống ở khu vực kinh tế khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm sự đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo Ng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý A D1, Đinh Như C phải bồi thường thiệt hại đối với giá trị số gỗ bị cáo Ng và D1, C đã lấy ra khỏi hiện trường nhưng không thu hồi được. Đối với số gỗ còn lại tại hiện trường đã được bàn giao đầy đủ, không có đề nghị gì thêm, số gỗ thu hồi trong vụ án đề nghị tịch thu và giao lại cho Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ để xử lý theo thẩm quyền và không có khiếu nại về hành vi tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa xác định: Do cần tiền chi tiêu nên khoảng tháng 10/2018 Hoàng Văn Ng, Lý A D1, Đinh Như C cùng rủ nhau vào khu rừng L thuộc thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn để khai thác gỗ Nghiến. Tại đây Ng, D1, C thay nhau sử dụng một cưa máy hai thác một khúc gỗ Nghiến có khối lượng 0,33m³ (Không phải ba mươi ba mét khối). Căn cứ vào tọa độ của gốc cây gỗ Nghiến bị khai thác trái phép xảy ra tháng 10/2018, đối chiếu với bản đồ quy hoạch ba loại rừng xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn năm 2018, xác định vị trí khai thác gỗ trái phép thuộc Lô 13, Khoảnh 4, Tiểu khu 379, chức năng là rừng đặc dụng, hiện trạng là rừng tự nhiên, trạng thái là gỗ tự nhiên núi đá lá rộng thường xanh trung bình. Khu rừng do Hạt kiểm lâm Khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ quản lý. Tổng khối lượng khúc gỗ Nghiến (nhóm IIA) do Hoàng Văn Ng đã tham gia khai thác trái phép là 0,33 m³ có giá trị là 3.795.000 đ (Ba triệu, bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Khối lượng gỗ Nghiến (nhóm IIA) do Ng, D1, C khai thác trái phép chưa đủ định lượng cấu thành tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" quy định tại khoản 1, Điều 232 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên đối với Hoàng

Văn Ng ngoài lần vi phạm nêu trên thì trước đó tại Bản án hình sự số 42/2014/HSST, ngày 18/12/2014, Ng bị tuyên xử về tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng”, bị Tòa án nhân dân huyện B tuyên phạt 05 (năm) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày tù, đồng thời phải bồi thường số tiền là 37.146.500^d (Ba mươi bảy triệu, một trăm bốn mươi sáu nghìn, năm trăm đồng) cho Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Hoàng Văn Ng chưa chấp hành nộp số tiền bồi thường, nên chưa được xóa án tích.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nguyên đơn dân sự và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Hoàng Văn Ng về tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm m, khoản 1, Điều 232/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất, hành vi của bị cáo gây ra đã xâm phạm đến chế độ về quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước, ảnh hưởng lớn đến rừng đặc dụng, rừng tự nhiên, tổn hại đến môi trường, làm mất trật tự an ninh ở địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. *Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

- Bị cáo Hoàng Văn Ng có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng”, chưa được xóa án tích. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã tự nguyện nộp một khoản tiền là 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ là ông Hoàng Văn P được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[4] Trong vụ án có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lý A D1 và Đinh Như C đã có hành vi tham gia cùng bị cáo Ng khai thác trái phép khúc gỗ Nghiến (nhóm IIA) có khối lượng là 0,33 m³ và vận chuyển gỗ Nghiến ra khỏi hiện trường. Xét hành vi của D1, C là vi phạm pháp luật, tuy nhiên xác định khối lượng gỗ Nghiến chưa đến mức xử lý bằng pháp luật hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ đến Hạt kiểm lâm Khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D1 và C là đúng quy định của pháp luật.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự*: Nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý A D1, Đinh Như C phải bồi thường thiệt hại đối với số gỗ bị lấy ra khỏi hiện trường không thu hồi được là gỗ Nghiến (nhóm IIA) có khối lượng $0,175\text{m}^3$ gỗ tròn x 11.500.000 đồng = 2.012.500^d (Hai triệu, không trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng).

Hội đồng xét xử nhận thấy có thiệt hại thực tế xảy ra nên Nguyên đơn dân sự yêu cầu bồi thường là phù hợp, do đó áp dụng Điều 48/BLHS, Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 589/BLDS chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn dân sự buộc bị cáo Nguyên, Lý A D1, Đinh Như C phải liên đới bồi thường cho nguyên đơn dân sự số tiền 2.012.500^d (Hai triệu, không trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng). Cụ thể: Ng, D1, C phải bồi thường mỗi người là: 670.833^d (Sáu trăm bảy mươi nghìn, tám trăm ba mươi ba đồng).

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 357/BLDS hướng dẫn về việc tính lãi xuất.

[6]. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS 2015.

- Tịch thu, hóa giá, sung quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc cửa máy nhãn hiệu STINH của Lý A D1 sử dụng để khai thác gỗ trái phép.

- Tại phiên tòa đại diện Nguyên đơn dân sự đề nghị tịch thu và giao lại 02 (hai) khúc gỗ Nghiến có tổng khối lượng $0,021\text{m}^3$ cho Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ để xử lý theo thẩm quyền. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là khối lượng gỗ thuộc thẩm quyền quản lý của Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ nên cần trả lại cho Nguyên đơn dân sự để xử lý theo thẩm quyền.

- Toàn bộ khối lượng gỗ bị xâm hại và khai thác trái phép còn lại tại khu rừng L thuộc thôn T, xã C gồm: $5,408\text{m}^3$ gỗ Nghiến (nhóm IIA) do người khác đã cưa đổ từ trước. Sau khi khám nghiệm hiện trường, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã bàn giao cho Hạt Kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ quản lý.

- Tạm giữ số tiền 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng) do bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

[7]. *Hình phạt bổ sung*: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. *Về án phí*:

- Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn đề nghị được miễn nộp tiền án phí.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lý A D1, Đinh Như C đều thuộc diện hộ nghèo và có đơn đề nghị được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Áp dụng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, điều 14, điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc

hội, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo: Hoàng Văn Ng phạm tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

* Áp dụng điểm m, Khoản 1, Điều 232; Điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Ng 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48/BLHS; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 589/BLDS.

Buộc bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý A D1, Đinh Như C phải bồi thường thiệt hại cho Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ, tỉnh Bắc Kạn tổng số tiền số tiền 2.012.500^d (*Hai triệu, không trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng*) để sung công quỹ Nhà nước. Cụ thể số tiền bồi thường dân sự như sau:

- Bị cáo Hoàng Văn Ng phải bồi thường số tiền là: 670.833^d (*Sáu trăm bảy mươi nghìn, tám trăm ba mươi ba đồng*).

- Lý A D1 phải bồi thường số tiền là: 670.833^d (*Sáu trăm bảy mươi nghìn, tám trăm ba mươi ba đồng*).

- Đinh Như C phải bồi thường số tiền là: 670.833^d (*Sáu trăm bảy mươi nghìn, tám trăm ba mươi ba đồng*).

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 357/BLDS.

* *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47/BLHS 2015; Điều 106/BLTTHS 2015.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01(một) chiếc cưa máy nhãn hiệu STIHL của Lý A D1 đã sử dụng để khai thác gỗ trái phép.

- Trả lại cho Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ, tỉnh Bắc Kạn 02 (hai) khúc gỗ Nghiến có tổng khối lượng 0,021m³ (Không phải không hai mươi một mét khối).

- Tạm giữ số tiền 500.000^d (*Năm trăm nghìn đồng*) do bị cáo Hoàng Văn Ng tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 08710 ngày 29/11/2019 để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Hạt kiểm lâm Khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ.

* *Về án phí:* Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, điều 14, điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lý A D1, Đinh Như C được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- VKSND B 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện B 2;
- Bị cáo 1;
- Người bào chữa 1;
- Nguyên đơn dân sự 1;
- NCQLNVLQ 2;
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Ma Thị Nguyên

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Đình Thỏa + Dương Văn Tập

Ma Thị Nguyên